

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "GIA ĐÌNH – NGÀY NHÀ GIÁO  
VIỆT NAM 20/11"**

**Số tuần thực hiện 4 tuần. Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 28/11/2025**

SMT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>					
<b>Phát triển vận động</b>					
4	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Hít vào, thở ra.	- Ngồi xổm, đứng lên	* <b>Hoạt động học:</b> TD tập PT chung: - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải - Chân: + Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang (5t) + Ngồi xổm, đứng lên (3,4t) <b>* Hoạt động chơi:</b> Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Múa cho mẹ xem, bé quét nhà
5	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Tay: Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải;	- Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;	
6	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Chân: Ngồi xổm đứng lên. - Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải sang trái * 3,4 tuổi: - Nhún chân; bật tại chỗ		
7	3	Biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật tại chỗ		Bật tại chỗ	* <b>Hoạt động học</b> - TD: + Bật tại chỗ (3t)- Nhảy lò cò 3m (4t)- Nhảy lò cò 5m (5t)
8	4	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện	*4,5t:		

		vận động: - Nhảy lò cò 3m.	- Nhảy lò cò 3-5m		- Trò chơi: Truyền tin
9	5	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 5m			* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi góc vận động.
10	3	Kiểm soát được vận động: - Đi thay đổi theo hiệu lệnh	* 3,4,5 T: - Đi thay đổi theo hiệu lệnh		* <b>Hoạt động học</b> - TD: + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + TC: Chuyển bóng
11	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi theo hiệu lệnh			* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi trong giờ chơi ngoài trời.
12	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi theo hiệu lệnh			- Chơi ở góc vận động.
14	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).	* 4,5 tuổi: - Ném trúng đích bằng 1 tay (Đích đứng).		* <b>Hoạt động học:</b> - Thê dục: + Ném trúng đích ngang bằng 1 tay- Ném trúng đích đứng bằng 1 tay
15	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m).			+ Trò chơi: Chạy tiếp cờ - TD: Trườn về phía trước (3t). Trèo qua ghế dài (4t) Trườn kết hợp trèo qua ghế dài (5t)
16	3	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném trúng đích ngang bằng 1 tay - Trườn về phía trước	* 3, 4, 5 tuổi: - Ném trúng đích bằng 1 tay	- Trườn về phía trước	- TC: Kéo co
17	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném trúng đích đứng bằng 1 tay		- Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	- TCM: Về đúng nhà, có bao nhiêu đồ vật, kể đủ 3 thứ, gia đình gấu.

		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.			
18	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném trúng đích đứng bằng 1 tay - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	
<b>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>					
46	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	*3,4,5 tuổi: - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		* <b>Hoạt động chơi</b> - Hoạt động chơi buổi chiều: + Trò chuyện, xem tranh ảnh những vật dụng và một số hành động nguy hiểm đến tính mạng. + Trò chuyện một số đồ dùng trong gia đình có nguy hiểm đến tính mạng. <i>TCTV: Bàn là; bếp lò, phích nước.</i> + Chọn lô tô các vật dụng nguy hiểm - Trò chuyện về sự nguy hiểm khi tự ý uống thuốc
47	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.			
48	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
52	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống.	*3,4,5 tuổi: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.		* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc thư viện Xem tranh ảnh một số đồ dùng trong gia đình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không leo trèo bàn ghế, lan can.</li> <li>- Không nghịch các vật sắc nhọn.</li> <li>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</li> </ul>		- TC: Phân loại đồ dùng.
53	4	<p>Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> <li>- Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</li> <li>- Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</li> </ul>		
54	5	<p>Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc...</li> <li>- Biết không tự ý uống thuốc.</li> <li>- Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</li> </ul>		

55	4	<p>Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.</li> <li>- Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</li> </ul>	<p>*4,5 tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ</li> <li>- Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.</li> <li>- Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.</li> <li>- Không theo và nhận quà từ người lạ, tránh xa người hút thuốc</li> </ul>	<p><b>*Hoạt động chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện, xem tranh ảnh một số trường hợp nguy hiểm:</li> <li>Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. (giáo dục trẻ quyền được bảo vệ).</li> <li>-Giáo dục trẻ không tự ý đi theo người lạ...</li> <li>- Góc tuyên truyền những vật dụng nguy hiểm, hành động nguy hiểm đến tính mạng.</li> </ul>
56	5	<p>*4,5 tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ</li> <li>- Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.</li> <li>- Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.</li> <li>- Không theo và nhận quà từ người lạ, tránh xa người hút thuốc</li> </ul>		

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### Khám phá khoa học

59	3	<p>Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>* 3,4,5T:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình</li> </ul> <p><b>*Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động chơi buổi chiều: Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng,</li> </ul>
61		<p>Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách,</p>		

		tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			chất liệu, cách sử dụng.. - Trò chơi: Chiếc túi kỳ lạ. cái gì biến mất. - TCM: Kể đủ 3 thứ, Có bao nhiêu đồ vật.
62		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
64	4	Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng		- So sánh sự giống và khác nhau của 2 - 3 đồ dùng gia đình.	
66		Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
67		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
69	5	Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		- So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng	
71		Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			

72		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		
73	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>- KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>- TC: Phân loại một số đồ dùng trong gia đình như: đồ dùng để ăn, để uống,...</p> <p>+ Bán hàng: một số đồ dùng trong gia đình</p>
74	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	*4,5 tuổi: - Phân loại đồ dùng (1-2, 2-3 dấu hiệu)	
75	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		
<b>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>				
84		Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>- LQVT: Cũng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7. Nhận biết chữ số 3,7.</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>- Chơi góc toán đếm, thêm bớt, tách gộp nhóm số lượng 3,7</p> <p>- Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh...</p> <p>- Tạo con số bằng dây chun</p> <p>- TC: Tạo nhóm gia đình, Về đúng nhà...</p>
85	3	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 7.	*3,4,5 tuổi: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi (3, 7) và đếm theo khả năng	
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
87	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung		

		quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...		
88		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3,7		
89		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3,7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
90		Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
91		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.		
92	5	Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
93	4	- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1- 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	*4,5 tuổi: - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (3,7)	
94	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 – 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
101	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	*4,5 tuổi: - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe,	<b>*Hoạt động chơi</b> - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện



102	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	đội bản, số điện thoại người thân...)		thoại, biển số xe của gia đình trẻ. - Ghép số tương ứng.
111	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: vuông, chữ nhật		- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để ghép.	<b>* Hoạt động học:</b> - LQVT: Nhận biết gọi tên khối vuông, khối chữ nhật; So sánh sự giống và khác nhau của hình vuông, hình chữ nhật; Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật.
112	4	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (vuông và chữ nhật...)	*4,5 tuổi: - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình chữ nhật .	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi với hình học. Tạo ra các hình mới - Tạo hình bằng que, dây chun... - Xếp hình bằng hạt hạt...
113		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản			
114	5	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối vuông và khối chữ nhật.		- Nhận biết, gọi khối vuông, khối chữ nhật, và nhận dạng các khối đó trong thực tế.	
<b>Khám phá xã hội</b>					
126		Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	*3,4, 5tuổi: - Họ tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.		<b>* Hoạt động học:</b> - KPXH: + Gia đình thân yêu của bé + Ngôi nhà của bé (5E)
127	3	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	*4,5 tuổi:		<b>* Hoạt động chơi:</b>

128	4	Trẻ nói họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Nghề nghiệp của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. (gia đình người thái, đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân tộc thái,...).		- Trò chuyện, xem tranh, ảnh gia đình. - Trò chuyện với trẻ về tên địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân của bé. - TCM: Về đúng nhà mình, gia đình gấu...
129		Trẻ nói địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.			
130	5	Trẻ nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		- Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình ( gia đình nhỏ, gia đình lớn).	
131		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.			
142	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày Nhà giáo Việt Nam ... qua trò chuyện, tranh ảnh.	*3,4,5 tuổi: - Đặc điểm nổi bật của ngày 20/11		* <b>Hoạt động học</b> - KPXH: Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11  * <b>Hoạt động chơi</b> - Làm bưu thiếp, quà tặng cô giáo...
144	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày hội 20/11.			
146	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày Nhà giáo Việt Nam (ngày 20/11).			
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>					

152	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc		* <b>Hoạt động chơi</b> - Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện, người thân, đồ dùng trong gia đình. - TC: Ai nhanh hơn.
153	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu...		
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống...	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa người, đồ dùng..trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu...		
155	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T: Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?".		
170	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao... chủ đề gia đình.	*3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện “ Ba cô gái”		* <b>Hoạt động học:</b> - VH: Thơ: Cô giáo của em <i>TCTV: Nghiêm trang, thẳng hàng.</i> - VH: Truyện: Ba cô gái <i>TCTV: yêu thương, chăm sóc</i> * <b>Hoạt động chơi:</b> - Đồng dao: Cái bóng - Câu đố về đồ dùng gia đình...
171	4		- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đôn dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "gia đình" - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề "Gia đình"		
172	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ chủ đề gia đình.			
173		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao... chủ đề gia đình.			
196	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.		* <b>Hoạt động học:</b> - LQCC: e,ê
197	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Tập tô, tập đồ các nét chữ e,ê	- Nhận dạng 10-15 chữ cái.	- Tập tô CC: e,ê
198				Trẻ nhận dạng các chữ cái a,ă,â trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái e,ê

199	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, e,ê tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái e,ê tên của mình.	
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>					
200	3	Trẻ nói được tên của bố mẹ	*3,4 tuổi: -Tên, tuổi, giới tính		* <b>Hoạt động học:</b> - KPXH: Gia đình thân yêu của bé  * <b>Hoạt động chơi:</b> - Hoạt động chơi buổi chiều: Trò chuyện người thân trong gia đình. - Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp người thân.
201	4	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ.			
202	5	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)		
208		Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chi/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.		
209	5	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)		
211		Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	- Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)		* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc phân vai: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ...  - Trò chuyện, xem tranh ảnh về chủ đề gia đình. - Biết cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định
221		Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Mối liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - <i>Tránh một số hành vi gây ra bạo lực học đường.</i>		
231	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	*3,4,5 tuổi. Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; (4,5 tuổi: trật tự khi ăn, khi ngủ; đi	- Chờ đến lượt. - Nhận biết hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu". - Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột.	* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b> - Biết xếp hàng chờ đến lượt - Thực hiện tốt thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định

232	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	bên phải lề đường).	- Phân biệt hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu". - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	* <b>Hoạt động lao động</b> - Biết bỏ rác đúng nơi quy định
233	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu".		
251	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, nơi trẻ ở, trường, lớp		
252	4				
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>					
257	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	*3,4,5 tuổi: - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. (5 tuổi: thể hiện thái độ, tình cảm)		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Trò chuyện xem tranh ảnh gia đình. - Nghe các bài hát: Bàn tay mẹ, Niềm vui gia đình, cô giáo, cho con - Các bài tạo hình về gia đình - Xem tranh tường xung quanh điểm trường - Nghe các bài hát dân ca: Múa đàn...
258		Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm, nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
259		4			

		cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		
260		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
261	5	Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		
262		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
263	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* <b>Hoạt động học:</b> - ÂN NH: Bàn tay mẹ, Niềm vui gia đình, cô giáo, cho con. * <b>Hoạt động chơi:</b> - Giờ trả trẻ: Nghe: Truyện kể chuyện Ba cô gái
		Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún	*4,5 tuổi:	

264	4	nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe nhạc dân tộc Thái		- Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây
265	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
266	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	*3,4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Bé quét nhà		* <b>Hoạt động học:</b> <b>ÂN</b> - Dạy hát: Bé quét nhà, cô giáo miền xuôi, cả nhà đều yêu
267	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát các bài dân ca: Bắc kim thang *4,5 tuổi: - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Bé quét nhà, cô giáo miền xuôi, cả nhà đều yêu		- VĐTN: Múa cho mẹ xem - TCÂN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật, Vòng tròn âm nhạc.
268	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			* <b>Hoạt động chơi:</b> - Góc nghệ thuật: Trẻ hát và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát trong chủ đề gia đình.
269	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	*3,4,5 tuổi: - Vận động đơn giản theo nhịp điệu, giai điệu của các bài hát, bản nhạc: Múa cho mẹ xem. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bài: Múa cho mẹ xem.		
270	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).			

271	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
275	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản: Làm quà tặng cô nhân ngày 20/11	<b>* Hoạt động học:</b> - TH: Làm quà tặng cô nhân ngày 20/11 (EDP) - TH: Vẽ âm pha trà <b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi ngoài trời: Nặn, vẽ theo ý thích,... - Góc nghệ thuật: Vẽ
276		Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- TH: Vẽ âm pha trà...	
277		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		
279	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	
280		Trẻ có thể xé, cắt dán theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
281		Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		
283	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	
284		Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu		



		sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
285		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
298	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	*3,4,5 tuổi:	
299	4		- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	
300	5			
<b>Tổng: 5 tuổi: 41 MT; 4 tuổi: 37 MT; 3 tuổi: 33 MT</b>				

**Ký duyệt của BGH**

**Trần Thị Vui**